

Thuộc tính visibility trong CSS

Thiết lập ẩn hiện phần tử HTML bằng cách sử dụng thuộc tính CSS visibility

Thuộc tính visibility

Thuộc tính **visibility** chỉ ra một phần tử là ẩn hay hiện thị trên trang. Các giá trị nó nhận có thể là: **visible hidden collapse**

Ẩn đi một phần tử bạn có thể dùng **display: none** hoặc **visibility: hidden visibility: collapse** tuy nhiên lưu ý có sự khác nhau: **visibility: hidden** ẩn đi phần tử, nhưng phần tử vẫn chiếm chỗ trong trang hiện thị.

```
<style>
  div.hidden {
    visibility: hidden;
  }
</style>

<h2>Ví dụ visibility:hidden</h2>
<div class="hidden">
  Đoạn văn này bị ẩn đi.
</div>
<p>
  Phần tử trước bị ẩn đi, nhưng chỗ nó chiếm vẫn còn.
</p>
```

Ví dụ visibility:hidden

Phần tử trước bị ẩn đi, nhưng chỗ nó chiếm vẫn còn.

Ví dụ trên nếu sử dụng **display: none** thì phần tử ẩn đi và chỗ nó chiếm bị thu hồi.

```
<style>
  div.hidden1 {
    display: none;
  }
</style>
<div class="card p-1">
  <h2>Ví dụ visibility:hidden</h2>
  <div class="hidden1">
    Đoạn văn này bị ẩn đi.
  </div>
  <p>
    Phần tử trước bị ẩn đi, nhưng chỗ nó chiếm vẫn còn.
  </p>
</div>
```

Ví dụ visibility:hidden

Phần từ trước bị ẩn đi, nhưng chỗ nó chiếm vẫn còn.